



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
 HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Số: 1021/PETROLAND - TCKT

V/v. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ
 thường niên PTL năm 2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2011

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

ĐẾN Số: 13468
 Giờ: Ngày 21 tháng 04 năm 11

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí gửi lời chào trân trọng tới
 Quý cơ quan.

Thực hiện thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính về việc
 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư
 Hạ tầng và Đô thị Dầu khí xin trân trọng thông báo nghị quyết số 1011/NQ-
 PETROLAND ngày 20/4/2011 (đính kèm).

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (báo cáo)
- Phòng PC-TT (đăng tải trên web Công ty)
- Lưu: VT, P.TCKT, N.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Chính



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua 20/9/2007 và sửa đổi ngày 25/3/2010 tại Đại hội thường niên năm 2009;

Hôm nay, vào lúc 08h00, ngày 20 tháng 4 năm 2011 tại Trung tâm Hội nghị ATLANTIC, số 526 Điện Biên Phủ, P.21, Q.Bình Thạnh, TP.HCM;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 được tiến hành có sự tham gia của 41 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự (có danh sách kèm theo), tương ứng với 78.717.962 cổ phần chiếm 78,72% trên tổng số 100.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã đi đến thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2010

a. Tổng lợi nhuận trước thuế 2010:	232.530.704.538 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	59.487.990.020 đồng
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010:	173.042.714.518 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2010 (10%VĐL):	100.000.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5%):	8.652.135.726 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính (5%):	8.652.135.726 đồng
- Quỹ khen thưởng (3%):	5.191.281.436 đồng
- Quỹ phúc lợi (2%):	3.460.854.290 đồng
- Lợi nhuận để lại:	47.086.307.340 đồng
c. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước:	42.483.721.822 đồng

(Sau khi trích lập các quỹ theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009)



d. Lợi nhuận còn lại :

89.570.029.162 đồng

Phương thức sử dụng lợi nhuận để lại: tái đầu tư vào các dự án mới và mua cổ phiếu quỹ.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 99,99% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt

+ Tỷ lệ thanh toán 10%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận được 1.000 đồng)

+ Ngày đăng ký cuối cùng: dự kiến 10/5/2011

+ Thời gian thực hiện: dự kiến 20/06/2011

+ Địa điểm thực hiện: Petroland sẽ thông báo sau

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2011.

+ Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nam (Deloitte VietNam).

+ Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn A&C.

+ Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội giao cho HĐQT chỉ định 01 Công ty để kiểm toán hàng năm theo quy định của Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 4. Thông qua thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2011

Giữ nguyên mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2011 như năm 2010. Cụ thể như sau:

a. Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

▪ Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 4.000.000 đồng/tháng

b. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

▪ Trưởng BKS (không chuyên trách): 3.000.000 đồng/tháng

▪ Thành viên BKS (không chuyên trách): 2.000.000 đồng/tháng

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi nội dung điều lệ Công ty :

Thống nhất tên gọi Giám đốc thay cho Tổng Giám đốc áp dụng cho Công ty Petroland, Công ty thành viên của Petroland, Công ty Petroland chi phối và Công ty liên kết của Petroland.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ , vấn đề đã được Đại hội thông qua. *th*

Điều 6. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Bầu bổ sung Ông Bùi Minh Chính - Tổng Giám đốc Công ty Petroland - người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty PVC tại Petroland vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí nhiệm kỳ 2008-2012, cụ thể:

Ông **Bùi Minh Chính** Sinh năm: 18/01/1961

CMND số 024042740 cấp ngày 28/8/2002 tại CA TP.HCM

Địa chỉ thường trú: 2Bis Đinh Tiên Hoàng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Petroland

Đơn vị công tác: Công ty Petroland

Số cổ phần nắm giữ: 8.478.400 cổ phần, chiếm 8,48% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 8.448.400 cổ phần, chiếm 8,45% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần, chiếm 0.03% vốn điều lệ

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Tư vấn giám sát;
- Tư vấn quản lý xây dựng;
- Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản.

Stt	Tên ngành
I.	Tư vấn giám sát
1.	Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - (Đ.87 Luật Xây dựng)
2.	Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cảng, đường thủy) - (Đ.87 Luật Xây dựng)
II.	Tư vấn quản lý xây dựng
1.	Tư vấn lập dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật
2.	Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình (Điều 41 Luật Xây dựng)
3.	Tư vấn lựa chọn nhà thầu trong xây dựng
4.	Thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án

5.	Tư vấn quản lý chi phí và hợp đồng trong xây dựng
III.	Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
2.	Thu gom rác thải không độc hại
3.	Xây dựng công trình công ích
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5.	Hoạt động bảo vệ cá nhân
6.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
7.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu
9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí
10.	Quảng cáo
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
12.	Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị mới, khu dân cư tập trung về đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng
13.	Cung cấp, quản lý các dịch vụ nhà ở cao tầng: trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô, vận hành bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thang máy, điện, thông tin liên lạc, sửa chữa duy tu cải tạo công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư, khai thác dịch vụ kiốt, siêu thị
14.	Khai thác các dịch vụ đô thị: chợ, rửa và sửa chữa ô tô, xe máy;
15.	Kinh doanh khu thể thao, khu vui chơi giải trí

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thông qua việc mua cổ phiếu quỹ:

- Vốn điều lệ của Công ty: 1.000 tỷ đồng *sh*

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 100 triệu cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ đề xuất mua tối đa: 10 triệu cổ phần (tương đương 10%)
- Số lượng cổ phiếu lưu hành tối thiểu sau khi mua: 90 triệu cổ phần
- Nguồn vốn để mua cổ phiếu quỹ: Lợi nhuận để lại chưa phân phối
- Giá mua, thời điểm mua và phương thức mua: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp quyết định giá mua, phương thức mua để thực hiện theo đúng quy định.

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 97,46% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011:

9.1. Kế hoạch SXKD năm 2011:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ 2011/2010
I	Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính				
1.	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	1.000,00	100,00 %
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	968,57	2.000,00	206,49 %
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	232,53	275,83	118,62 %
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	173,04	206,87	119,55 %
5.	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	59,49	68,96	115,92 %
6.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	17,30	20,69	
7.	Trích lập các quỹ (15% LN)	Tỷ đồng	25,95	26,87	
8.	Lợi nhuận để trả cổ tức	Tỷ đồng	100,00	180,00	180,00 %

9.	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	18	
II	Các chỉ tiêu về đầu tư				
	Tổng giá trị đầu tư (Chưa bao gồm đầu tư tài chính)	Tỷ đồng	1.013,79	2.000,00	197,28 %
	Trong đó:				
1	- Đầu tư dân dụng và bất động sản	Tỷ đồng	1.008,16	1.995,00	197,89 %
2	- Đầu tư MSTB	Tỷ đồng	5,63	5,00	88,81 %
III	Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập				
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	16,50	18,00	109,09 %
2	Năng suất LĐ bình quân (doanh thu/ng/tháng)	Trđ/ng/th	740,50	1.388,89	187,56 %
IV	Đào tạo	Tỷ đồng	0,45	1,00	222,22 %
V	An sinh xã hội	Tỷ đồng	0,60	2,00	333,33 %

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2011 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường.

9.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011:

a. Lợi nhuận sau thuế năm 2011: **206,87 tỷ đồng**


b. Tỷ lệ chi trả cổ tức: **180,00 tỷ đồng**

Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông năm 2011 là 18%/vốn điều lệ.

c. Trích lập các quỹ: **26,87 tỷ đồng**

Trong đó bao gồm:

- Quỹ dự phòng tài chính (5%) : 10,34 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5%) : 10,34 tỷ đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (2,98%) : 6,19 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông: uỷ quyền cho HĐQT Công ty tạm ứng cổ tức và quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa 70% kế hoạch năm căn cứ vào Báo cáo tài chính quý gần nhất. 

Đại hội biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự. Căn cứ theo Điều lệ, vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Điều 10: Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 11.
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Hồng Minh



